

Số: 01/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1545/QĐ-KHCNVN ngày 30/11/2009 của Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.A.



Châu Văn Minh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-VHL ngày 19 tháng 02 năm 2013
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bản Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn Lâm) là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Viện Hàn lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có tài khoản riêng.

Viện Hàn lâm có tên tiếng Anh: Vietnam Academy of Science and Technology (viết tắt là VAST).

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Lãnh đạo Viện Hàn lâm gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

1. Chủ tịch Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm, là đại diện pháp nhân của Viện Hàn lâm trong quan hệ với các đơn vị và cá nhân ở trong nước và ngoài nước; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm.

2. Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Phó Chủ tịch Viện) do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Viện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện về nhiệm vụ được Chủ tịch Viện phân công. Khi Chủ tịch Viện vắng mặt một Phó Chủ tịch Viện được Chủ tịch Viện ủy quyền giải quyết các công việc của Viện Hàn lâm.

Điều 5. Chủ tịch Viện quản lý, điều hành Viện Hàn lâm theo chế độ thủ trưởng, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về tổ chức

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập mới, đổi tên, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm thuộc thẩm quyền của Thủ tướng;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc;

c) Quyết định thành lập, đổi tên, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Viện theo quy định của Nhà nước;

d) Quyết định thành lập hoặc giải thể hội đồng khoa học của các đơn vị trực thuộc, hội đồng khoa học ngành của Viện Hàn lâm;

2. Về nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ:

a) Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, các chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các dự án, đề án quan trọng của Viện Hàn lâm;

b) Tham gia xây dựng chiến lược phát triển khoa học tự nhiên và công nghệ; tham gia hoạch định chính sách phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, bảo vệ tài nguyên và môi trường của đất nước;

c) Chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước, chương trình khoa học công nghệ của Viện Hàn lâm theo quy định của Nhà nước;

d) Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, các hoạt động triển khai ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống theo các hướng khoa học và công nghệ; các hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước;

e) Tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo quy định của Nhà nước;

f) Quyết định các dự án đầu tư của Viện Hàn lâm; chỉ đạo và tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước;

g) Báo cáo và cung cấp thông tin động đất, cảnh báo sóng thần với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nhà nước;

h) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học, công nghệ.

3. Về đào tạo:

a) Đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao;

b) Tổ chức đào tạo sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ theo quy định của Nhà nước.

4. Về hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế, các hội nghị, hội thảo, lớp học quốc tế về khoa học và công nghệ; tổ chức các hội chợ, triển lãm khoa học, công nghệ và các hoạt động thông tin tuyên truyền khác theo quy định của pháp luật;

b) Ký kết các văn bản hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế và các nhà khoa học nước ngoài theo đúng các quy định của pháp luật;

c) Cử cán bộ, viên chức đi học tập, công tác nước ngoài; tiếp đón các đối tác nước ngoài vào công tác tại Viện theo đúng các quy định của pháp luật;

d) Cấp bằng tiến sỹ danh dự và các hình thức khen thưởng khác cho các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam;

e) Chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Về cán bộ, công chức, viên chức:

a) Thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo các cấp của Viện Hàn lâm theo phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương và các quy định của Nhà nước;

b) Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng, điều động, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Nhà nước;

c) Quản lý về biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc của Viện Hàn lâm theo quy định của Nhà nước.

6. Về tài chính, tài sản:

a) Xây dựng và trình duyệt dự toán ngân sách hàng năm của Viện Hàn lâm; chỉ đạo thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước và quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định phân bổ kinh phí, kiểm tra việc thực hiện ngân sách, chịu trách nhiệm quyết toán và có quyền điều chỉnh dự toán ngân sách trong phạm vi tổng mức thu chi tài chính được phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Nhà nước;

c) Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản theo quy định của Nhà nước;

d) Thực hiện một số quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và đào tạo với các bộ, ngành và các địa phương.

8. Kiểm tra mọi hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

10. Thực hiện những quy định của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở trong Viện Hàn lâm.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm bao gồm các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện, các đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học, các đơn vị sự nghiệp khác, các đơn vị tự trang trải kinh phí và doanh nghiệp Nhà nước (gọi tắt là các đơn vị trực thuộc).

1. Các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bao gồm:

1.1. Văn phòng (có Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Ban Tổ chức – Cán bộ.

1.3. Ban Kế hoạch – Tài chính.

1.4. Ban Hợp tác quốc tế.

1.5. Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ.

1.6. Ban Kiểm tra.

Lãnh đạo Văn phòng là Chánh Văn phòng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Chánh Văn phòng là các Phó Chánh Văn phòng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng. Lãnh đạo Ban là Trưởng Ban, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Trưởng Ban là các Phó Trưởng Ban, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban.

2. Các đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học là các đơn vị nghiên cứu cơ bản và phát triển công nghệ được tổ chức dưới mô hình viện và trung tâm, bao gồm:

2.1. Viện Toán học.

2.2. Viện Vật lý.

2.3. Viện Hoá học.

2.4. Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên.

2.5. Viện Cơ học.

2.6. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

2.7. Viện Địa lý.

- 2.8. Viện Địa chất.
- 2.9. Viện Vật lý địa cầu.
- 2.10. Viện Hải dương học.
- 2.11. Viện Tài nguyên và Môi trường biển.
- 2.12. Viện Địa chất và Địa vật lý biển.
- 2.13. Viện Khoa học năng lượng.
- 2.14. Viện Khoa học vật liệu.
- 2.15. Viện Công nghệ thông tin.
- 2.16. Viện Công nghệ sinh học.
- 2.17. Viện Công nghệ môi trường.
- 2.18. Viện Công nghệ hoá học.
- 2.19. Viện Công nghệ vũ trụ.
- 2.20. Viện Cơ học và Tin học ứng dụng.
- 2.21. Viện Sinh học nhiệt đới.
- 2.22. Viện Kỹ thuật nhiệt đới.
- 2.23. Viện Khoa học vật liệu ứng dụng.
- 2.24. Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang.
- 2.25. Viện Hoá sinh biển.
- 2.26. Trung tâm Vệ tinh Quốc gia.
- 2.27. Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên.
- 2.28. Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học.
- 2.29. Viện Nghiên cứu khoa học Tây Bắc.
- 2.30. Viện Nghiên cứu hệ gen.
- 2.30. Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững tại TP. Huế.
- 2.32. Viện Vật lý TP. Hồ Chí Minh.
- 2.33. Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh.
- 2.34. Viện Sinh thái học Miền Nam.

Tại Khoản này, các đơn vị quy định từ Mục 2.1 đến 2.27 do Thủ tướng Chính phủ thành lập; các đơn vị quy định từ Mục 2.28 đến 2.34 do Chủ tịch Viện thành lập.

Lãnh đạo viện là Viện trưởng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Viện trưởng là các Phó Viện trưởng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng. Lãnh đạo trung tâm là Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

3. Các đơn vị sự nghiệp khác là các đơn vị có chức năng phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm, bao gồm:

- 3.1. Trung tâm Thông tin - Tư liệu.

- 3.2. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.
- 3.3. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
- 3.4. Trung tâm Phát triển công nghệ cao.
- 3.5. Trung tâm Tin học và Tính toán.
- 3.6. Trung tâm Đào tạo, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ.

Tại Khoản này, các đơn vị quy định từ Mục 3.1 đến 3.5 do Thủ tướng Chính phủ thành lập; đơn vị quy định tại Mục 3.6 do Chủ tịch Viện thành lập.

Lãnh đạo đơn vị quy định tại Khoản này là Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

4. Các đơn vị tự trang trải kinh phí là các đơn vị hoạt động theo loại hình tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên, do Chủ tịch Viện thành lập, bao gồm:

- 4.1. Viện Công nghệ viễn thông.
- 4.2. Trung tâm Phát triển kỹ thuật và công nghệ.
- 4.3. Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao viễn thông – tin học.
- 4.4. Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ mới.

Lãnh đạo đơn vị quy định tại Khoản này là Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

5. Doanh nghiệp Nhà nước:

Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng công nghệ mới và Du lịch (NEWTATCO), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Viện Hàn lâm.

Chủ tịch Viện ban hành quy chế tổ chức và hoạt động hoặc quy định chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị quy định tại Điều này.

Chương III **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 7. Cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 8. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 9. Công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 10. Nguồn tài chính của Viện Hàn lâm gồm:

1. Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quỹ lương, tài sản công và hoạt động bộ máy.
2. Nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu và triển khai với các bộ, ngành và các địa phương, các doanh nghiệp.
3. Nguồn thu từ các dịch vụ khoa học, phát hành các ấn phẩm khoa học, thu các phí và lệ phí được sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Quỹ hỗ trợ, phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn lâm.
5. Nguồn vốn vay của ngân hàng, các quỹ phát triển khoa học công nghệ và các loại quỹ khác.
6. Nguồn vốn phát triển và viện trợ không hoàn lại của các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài cho các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài.
7. Các nguồn kinh phí khác.

Điều 11. Chế độ quản lý tài chính - kế toán của Viện Hàn lâm được thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, các Luật Thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Khoa học và Công nghệ, chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp và các quy định khác của Nhà nước.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 5 chương, 12 điều và được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. / *g*

CHỦ TỊCH *th*



Châu Văn Minh